

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Cây lúa (Rice crop)

- **Mã số học phần:** NN186
- **Số tín chỉ học phần:** 03 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, 20 tiết thực tế, 05 tiết đồ án, và 40 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Khoa học cây trồng
- Trường: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:** (Không)

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Nắm vững các đặc điểm về điều kiện sinh thái trồng lúa, đặc điểm thực vật và sự sinh trưởng phát triển của cây lúa kỹ thuật canh tác lúa. Hiểu biết về triển vọng và yêu cầu của ngành sản xuất lúa gạo	2.1.3a
4.2	Vận dụng kiến thức đã học để tự làm đất, chuẩn bị hạt giống, trồng lúa, tính toán lượng phân bón, nước tưới cho cây lúa và phòng trừ sâu bệnh hại.	2.2.1a; 2.2.1b
4.3	Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, quản lý, tổ chức hoạt động của nhóm nhỏ, kỹ năng tự học.	2.2.2a
4.4	Thể hiện ý thức trách nhiệm, chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra, có tác phong làm việc chuyên nghiệp. Hình thành thói quen học tập và nghiên cứu suốt đời đối với nghề trồng lúa	2.3a

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm vững các đặc điểm về điều kiện sinh thái trồng lúa, đặc điểm thực vật và sự sinh trưởng phát triển của cây lúa kỹ thuật canh tác lúa. Hiểu biết về triển vọng và yêu cầu của ngành sản xuất lúa gạo	4.1	
CO2	Trình bày được các đặc điểm về điều kiện sinh thái trồng lúa	4.1	2.1.3a
CO3	Phân biệt được các đặc điểm thực vật và các giai đoạn trong quá trình sinh trưởng phát triển của cây lúa	4.1	
CO4	Trình bày được kỹ thuật canh tác lúa.	4.1	
	Kỹ năng		
CO5	Vận dụng kiến thức đã học để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện sản xuất 01 vụ lúa phân tích, tổng hợp và đánh giá về 01 quy trình canh tác lúa	4.2	2.2.1a; 2.2.1b
CO6	Phân tích, tổng hợp và đánh giá về 01 quy trình canh tác lúa	4.2	

CO7	Sinh viên có khả năng tự học, tìm kiếm và phân tích, tổng hợp thông tin tham khảo; tự tin và có ý chí học tập liên tục để cập nhật thông tin mới và có kỹ năng làm việc nhóm, quản lý, tổ chức hoạt động của nhóm nhỏ.	4.3	2.2.2a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Có ý thức đúng về tầm quan trọng và cần thiết của công tác nghiên cứu và phát triển ngành trồng lúa, góp phần bảo đảm an ninh lương thực và phát triển kinh tế đất nước	4.4	
CO9	Thể hiện ý thức trách nhiệm cao trong việc học tập nâng cao sự hiểu biết cho bản thân và cộng đồng về phát triển bền vững hệ thống canh tác lúa.	4.4	2.3a

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết: Sinh viên được giảng dạy bốn nội dung chính của học phần bao gồm: Triển vọng phát triển của ngành sản xuất lúa gạo; các yêu cầu về điều kiện sinh thái; đặc điểm thực vật, sinh trưởng và phát triển và kỹ thuật canh tác lúa.

6.2. Thực hành: Các nội dung học tập lý thuyết được thực hành tại Trại thực nghiệm, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ. Sinh viên được hướng dẫn gieo trồng, quan sát đặc điểm thực vật, sinh trưởng và phát triển đến thu hoạch.

6.3. Thực tế: Sinh viên được tổ chức tham quan thực tế sản xuất lúa tại các trang trại sản xuất hoặc cánh đồng mẫu tại đồng bằng sông Cửu Long.

(Các trang trại sản xuất sẽ thay đổi tùy theo tình hình thực tế).

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Triển vọng phát triển của ngành sản xuất lúa gạo		
1.1.	Trong nước	1	CO1-4; CO8-9
1.2.	Ngoài nước	1	
Chương 2.	Yêu cầu về điều kiện sinh thái trồng lúa		
2.1.	Đất đai	1	CO1-4; CO8-9
2.2.	Khí hậu	1	
2.3.	Thủy văn	1	
Chương 3.	Đặc điểm thực vật, sinh trưởng và phát triển cây lúa		
3.1.	Đặc điểm thực vật	2	CO1-4; CO8-9
3.2.	Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển	2	
3.3.	Cải thiện giống lúa.	2	
Chương 4.	Kỹ thuật canh tác lúa		
4.1.	Canh tác lúa địa phương (mùa)	1	CO1-4; CO8-9
4.2.	Canh tác lúa cải tiến	4	
4.3.	Canh tác lúa sạch	2	
4.4.	Thu hoạch, bảo quản và phẩm chất lúa gạo.	2	

7.2. Thực hành và thực tế

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
--	----------	---------	----------

Bài 1.	Trồng lúa	3	
1.1.	Sửa soạn đất		CO1-9
1.2.	Gieo trồng		
1.3.	Chăm sóc		
1.4.	Thu hoạch		
Bài 2.	Khảo sát đặc điểm thực vật cây lúa	2	
2.1.	Khảo sát cây mạ		CO1-9
2.2.	Khảo sát các đặc điểm thực vật qua các giai đoạn sinh trưởng (rễ, thân, lá, cỏ lá, bẹ lá, phát hoa, hạt lúa, hạt gạo)		
2.3.	So sánh một số đặc điểm thực vật khác biệt giữa cây lúa và cây cỏ cùng họ thực vật.		
Bài 3.	Chuẩn bị hạt giống lúa gieo trồng	2	
3.1.	Thứ độ nảy mầm		CO1-9
3.2.	Tính tỷ lệ hạt chắc		
3.3.	Tính số lượng và phương pháp ngâm ủ hạt giống		
Bài 4.	Các phương pháp làm mạ lúa phổ biến	2	
4.1.	Mạ khô		CO1-9
4.2.	Mạ uớt		
Bài 5.	Ghi nhận một số chỉ tiêu nông học trong nghiên cứu lúa	2	
5.1.	Đo chiều cao cây và đếm số chồi		CO1-9
5.2.	Sử dụng bảng so màu lá bón phân N cho lúa		
5.3.	Đo 04 thành phần năng suất lúa (số bông/diện tích, số hạt/bông, % hạt chắc và trọng lượng hạt)		
5.4.	Tính năng suất lúa (năng suất thực tế và năng suất lý thuyết)		

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng viên trình bày các nội dung chính của từng chương và mục, đặt vấn đề và gợi ý thảo luận;
- Sinh viên trình bày các hiểu biết có liên quan...
- Thảo luận, phản biện;
- Thống nhất các nội dung đúng, gợi ý thảo luận thêm các nội dung chưa rõ ràng.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần, điểm tiên quyết phải có để công nhận các điểm thành phần khác của học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học, có báo cáo và đánh giá.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

T T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết; (dự 80-100% giờ LT đạt 10% điểm (đ), dự dưới 80% là 0,0% đ).	10%	CO8-9
2	Điểm bài tập	100 % số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	CO5-7
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	CO5-6
4	Điểm thực hành/ thí nghiệm/thực tập	- Báo cáo bài tập nhóm - Tham gia 100% số giờ	10%	CO5-9
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết /bài tập dạng mở - Mỗi sinh viên gửi file qua email.	15%	CO1-6
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ từ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi, điều kiện tiên quyết để công nhận các điểm thành phần khác của học phần.	50%	CO1-9

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Principles and practices of rice production: Surajit K de Datta. - New York: John Wiley, 1981. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / D232	NN.013981
[2] Science of the rice plant. Vol.2 - Physiology: Tokyo: Food and Agriculture Policy Research Center, 1995. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / S147	NN.015880
[3] Science of the rice plant Morphology: Science of the rice plant: Morphology. - Tokyo: Food and Agriculture Policy Research Center, 1993. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / S416/Vol.1	MDI.001047; MON.102542; NN.013975; NN.014048

[4] Giáo trình cây lúa: Nguyễn Ngọc Đệ. - Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / Đ250	MOL.079459; MOL.079460; MOL.079461; MON.053253; MON.053254.
[5] Trồng- chăm sóc & phòng trừ sâu bệnh cây lúa (Quyển 35): Nguyễn Đăng Nghĩa. - Hà Nội: Nông Nghiệp, 2009. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 632.9 / Ngh301/Q.35	MDI.002671; MDI.002769.
[6] Laboratory manual for physiological studies of rice: Douglas A Forno. - Los Banos, Philippines: IRRI, 1976. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / Y54L	NN.013929; NN.013930.
[7] Cơ sở khoa học cây lúa: IRRI. - Manila: IRRI, 1994. Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 633.18 / Y54.	MDI.001715; NN.004009; NN.004020; NN.004022; NN.004029; NN.004036; NN.010100; NN.010101.

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-2	Chương 1 Triển vọng phát triển của ngành sản xuất lúa gạo 1.1. Trong nước 1.2. Ngoài nước	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [4]: Chương 1 + Tài liệu [5]: Chương 1 + Website [7]: Global rice price - Bài tập nhóm 1
3-4	Chương 2: Yêu cầu về điều kiện sinh thái trồng lúa 2.1. Đất đai 2.2. Khí hậu 2.3. Thủy văn	3	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 2 + Tài liệu [2]: Chương 2 + Tài liệu [3]: Chương 4 (tr. 971-981) + Tài liệu [4]: Chương 4 + Tài liệu [5]: Chương 2 + Website [6] - Bài tập nhóm 2
5-7	Chương 3: Đặc điểm thực vật, sinh trưởng và phát triển cây lúa 3.1. Đặc điểm thực vật 3.2. Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển	6	8	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 5 + Tài liệu [2]: Chương 1 + Tài liệu [3]: Chương 6 (tr. 992-1051) + Tài liệu [4]: Chương 3

	3.3. Cải thiện giống lúa.			+ Tài liệu [5]: Chương 3 + Website [6] - Bài tập nhóm 3
8-15	Chương 4: Kỹ thuật canh tác lúa 4.1. Canh tác lúa địa phương (mùa) 4.2. Canh tác lúa cải tiến 4.3. Canh tác lúa sạch 4.4. Thu hoạch, bảo quản và phẩm chất lúa gạo.	9	32	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 9-13 + Tài liệu [2]: Chương 3-7 + Tài liệu [3]: Chương 1-2 (tr. 1063-1097) + Tài liệu [4]: Chương 4 + Tài liệu [5]: Chương 2 + Website [6] + Website [7] - Bài tập nhóm 4

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Cần Thơ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Vàng

Lê Văn Vàng